

Số: 10 /2023/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 / 7 /2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan báo chí, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Thông tin đối ngoại - Bộ TT&TT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban chỉ đạo Công tác TTĐN tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Hộp thư điện tử: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, NV. *(12b)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu

**QUY CHẾ**

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2023/QĐ-UBND ngày 06 / 7 /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định công tác quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định chung của pháp luật về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

Chương II**HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI****Điều 4. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh về Sóc Trăng**

Thông tin quảng bá hình ảnh về Sóc Trăng được cung cấp bằng các hình thức sau:

1. Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh;
2. Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện;
3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh;
4. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;
5. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước;
6. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài;
7. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài;

8. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài;

9. Các sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet đã được cấp phép theo quy định;

10. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Sóc Trăng.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh có trách nhiệm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh đề kịp thời xử lý.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình chủ động triển khai các biện pháp cung cấp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh thông qua các hình thức được quy định tại Điều 4 Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

4. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 6. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 7. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Sóc Trăng trên các phương tiện, thông tin đại chúng của nước ngoài.

2. Hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài tại địa bàn tỉnh phải tuân thủ quy định của Nghị định 88/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 8. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

c) Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng các kế hoạch triển khai công tác thông tin đối ngoại và kinh phí hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

h) Tham mưu cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

i) Chủ trì, phối hợp thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 9. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin chính thức về tình Sốc Trăng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tới các cơ quan thông tấn, báo chí, cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại quảng bá địa phương ở nước ngoài.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí và phóng viên nước ngoài đến thăm, làm việc, đưa tin, bài về các tiềm năng và thành tựu của tỉnh; hướng dẫn, quản lý phóng viên nước ngoài đến hoạt động báo chí tại địa phương.

4. Chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phóng viên nước ngoài.

5. Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền quảng bá hình ảnh tỉnh Sóc Trăng qua các đoàn công tác của tỉnh đi nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, quản lý việc xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh; kiểm tra xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý hành vi vi phạm quy định về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

4. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Sóc Trăng thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và bằng các hình thức thích hợp.

5. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và phát hành các ấn phẩm có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 11. Sở Công Thương

Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương mở rộng thị trường, tăng cơ hội giao lưu hợp tác, tìm kiếm đối tác thương mại nước ngoài. Thường xuyên thông tin, chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh thông qua các sàn thương mại điện tử, hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan biên tập và in ấn các tài liệu giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh thu hút đầu tư của tỉnh.

2. Cung cấp thông tin kịp thời và thông tin thường xuyên trên cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và của Sở về các chương trình, kế hoạch hợp tác, cơ chế

chính sách thu hút đầu tư, kinh doanh, kết quả thu hút đầu tư và tiềm năng, lợi thế thu hút đầu tư của tỉnh.

Điều 13. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Theo dõi thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại; kịp thời phát hiện, đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích và phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện làm rõ các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Sóc Trăng.

4. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ và an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng định hướng của Tỉnh uỷ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo và khu vực biên giới biển của tỉnh trong thực hiện công tác biên phòng đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh, đối tượng tập trung là Nhân dân khu vực biên giới biển. Xây dựng các Kế hoạch, chương trình phối hợp thực hiện công tác thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên trong từng năm và các giai đoạn cụ thể.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn.

2. Đôn đốc, nhắc nhở phòng chuyên môn phụ trách công tác thông tin đối ngoại phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ về thông tin đối ngoại tại địa phương.

3. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn quản lý.

Điều 16. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/6 và 30/11 hàng năm.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.